

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bằng

2. Bà Nguyễn Thị Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ, bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị M, năm sinh 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn V, huyện L, tỉnh B.

Nơi ở: Thôn T 1, xã T, huyện L, tỉnh B

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1960; có chồng: Vi Văn V, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 04 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013)

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 95 ngày 30/10/2018 của TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2019, chấp hành xong án phí ngày 17/12/2018.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 118 ngày 09/12/2022 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Lê

Thị M kháng cáo. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 55/2023/HSPT-QĐ ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Lê Thị M do Lê Thị M rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 05/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định thi hành án phạt tù số 34/2023/QĐ-CA đối với Lê Thị M theo Bản án hình sự sơ thẩm số 118 ngày 09/12/2022 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

** Bị hại:*

1. Bà Dương Thị B, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 14, ngõ 53, tổ dân phố T, phường Th, thành phố B, tỉnh B

2. Bà Hà Thị O, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ngõ 85, đường Lều Văn Minh, tổ dân phố Th, phường X, thành phố B, tỉnh B.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đoàn Thị Mai L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tr, xã S, huyện H, tỉnh L.

** Người làm chứng:*

Chị Thân Thị T, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 14, ngõ 53, tổ dân phố T, phường Th, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Vụ thứ nhất:* Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2023, Lê Thị M, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO biển số 98M1- 083.58 đi từ phòng trọ tại Thôn T 1, xã T, huyện L, tỉnh B đến chợ Hòa Yên, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang mục đích để mua gạo. M đi đến kiốt E15 gặp bà Dương Thị B, sinh năm 1952, trú tại số nhà 14, ngõ 53, tổ dân phố Tiên, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang hỏi mua 20 kg gạo sau đó xin cho đi nhờ vệ sinh cá nhân. Sau khi vệ sinh xong, M đi ra ngoài thì nhìn thấy bên trong 01 xô nhựa màu xanh có 01 tập tiền được buộc bằng dây chun nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà B đang đóng gạo, M ngồi xuống, thò tay trái vào bên trong xô nhựa cầm lấy tập tiền rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó, M nói dối với bà B là cứ cân gạo để M đi vào chợ mua cá xong sẽ ra lấy thì bà B đồng ý. M điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ rồi

bỏ tập tiền ra đếm thì thấy trộm cắp được 03 triệu đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau, số tiền này M khai đã chi tiêu cá nhân.

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ ngày 01/02/2023, Lê Thị M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO biển số 98M1-083.58 đi từ phòng trọ ở Thôn T 1, xã T, huyện L, tỉnh B đến chợ Quán Thành, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang mục đích để mua khoai lang. M đỗ xe ở khu vực trước cổng chợ rồi đi bộ vào gian hàng bán rau, củ, quả của bà Hà Thị O, mua của bà O củ khoai lang, trả tiền rồi hỏi mượn 01 con dao để gọt vỏ. Trong lúc gọt vỏ khoai, M nhìn thấy tại khu vực gầm tầng 2 của gian hàng có 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo bằng vải nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà O không để ý, M dùng tay phải cầm lấy chiếc túi rồi đứng dậy, đeo túi vào người và cầm túi khoai lang đi ra vị trí đỗ xe mô tô, điều khiển xe rời đi. M điều khiển xe đi đến đường Giáp Văn Phúc, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang thì dừng ở đầu đường, lấy chiếc túi ra kiểm tra thì thấy tại ngăn kéo có khóa có số tiền 18.000.000 đồng, loại mệnh giá 500.000 đồng và tại ngăn to bên ngoài có số tiền 3.000.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh, gắn sim điện thoại số 0337.692.043, không cài đặt mật khẩu và 01 căn cước công dân mang tên Hà Thị O. M tháo chiếc sim điện thoại vất đi rồi mở cốp xe cất 21 triệu đồng và chiếc điện thoại di động trên vào túi xách cá nhân của M mở trong cốp xe. M điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu Xương Giang vứt chiếc túi vải bên trong có căn cước công dân của bà Oxuống Sông Thương rồi đi về phòng trọ.

Buổi sáng ngày 03/02/2023, M đi xe mô tô đến cửa hàng điện thoại của chị Đoàn Thị Mai L, sinh năm 1992, trú tại Thôn Tr, xã S, huyện H, tỉnh L nhờ chuyển khoản số tiền 15 triệu đồng. M đưa cho chị L 15 triệu đồng (trong đó có 10 triệu đồng là tiền trộm cắp được của bà O và 05 triệu đồng là tiền của cá nhân M). Chị L sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội số tài khoản 0504199299999 chuyển 15 triệu đồng vào tài khoản số 1012749917 của M tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Theo M khai số tiền 11 triệu đồng còn lại thì M đã chi tiêu cá nhân hết 10 triệu đồng, còn lại 01 triệu đồng thì bị thu giữ khi đầu thú.

Ngày 06/02/2023, Cơ quan điều tra triệu tập M làm việc thì M đầu thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản. Khi đầu thú, M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới chai nữ, màu đỏ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO biển số 98M1-083.58; 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Mnhững tài sản, đồ vật gồm:

- 01 chiếc kính đeo mắt bằng nhựa; 01 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc túi xách màu đen có dây đeo;
- 02 chìa khóa xe mô tô; 01 chìa khóa bằng kim loại nhãn hiệu VIET TIEP;
- 01 sợi dây chuyền, dây đeo bằng vải, dây chuyền có miếng trang sức bằng nhựa màu trắng;
- 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại có màu trắng bạc;
- 01 chiếc nhẫn đeo tay được làm bằng kim loại có màu trắng bạc, bề mặt ngoài nhẫn có gắn các viên vật liệu màu trắng;
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại có màu trắng bạc, dây chuyền có chứa miếng trang sức bằng kim loại, trên bề mặt có gắn các viên vật liệu màu trắng;
- 01 đôi khuyên tai bằng kim loại màu trắng bạc;
- 01 miếng nhựa màu vàng, một mặt có hình tượng phật, một mặt có hình con chuột; 01 miếng nhựa dạng hình tròn, bên trong có hình tượng phật;
- 01 thỏi son;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Quang Phục;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, gắn sim số 0396.264.460.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị M nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 08/02/2023, số 74/KL-ĐG ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh, mua tháng 10/2022, cũ đã qua sử dụng, có trị giá tài sản tại thời điểm ngày 01/02/2023 là 2.000.000 đồng;
- 01 chiếc sim điện thoại của mạng di động Viettel số 0337692043, cũ đã qua sử dụng, có trị giá tài sản tại thời điểm ngày 01/02/2023 là 20.000 đồng;
- 01 túi vải màu đen có 01 dây đeo bằng vải, mua tháng 10/2022, cũ đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm ngày 01/02/2023 là 15.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trích xuất, thu giữ dữ liệu camera của gia đình chị Thân Thị T, sinh năm 1983 ở số nhà 14, ngõ 53, tổ dân phố Tiên, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang và dữ liệu từ camera của gia đình anh Nguyễn

Xuân Thủy, sinh năm 1985 ở số nhà 648 đường Xương Giang ghi lại hình ảnh liên quan hành vi phạm tội .

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã trưng cầu giám định 02 file video đã thu giữ. Kết giám định số 601/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên "3655464014160110822.mp4"; dung lượng: 12,9MB; thời lượng: 02 phút 04 giây được lưu trữ trong 01 (một) đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Không xác định được nội dung hình ảnh trong file video có tên "5207614754005166581 (1).mp4" được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R gửi giám định có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không, không tiến hành trích xuất hình ảnh, do nội dung hình ảnh trong file video được ghi lại từ màn hình của thiết bị .

Ngày 06/02/2023, Cơ quan điều tra đã cho Lê Thị M tự xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra hành vi trộm cắp tài sản. Kết quả Lê Thị M đã xác định đúng hiện trường nơi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và thực hiện thuần thực các động tác trộm cắp tài sản như đã khai.

Cơ quan điều tra đã cho Lê Thị M xem 02 File video thu giữ từ camera của gia đình chị Thân Thị T và anh Nguyễn Xuân Thủy. Kết quả Lê Thị M xác định có hình ảnh bị cáo đi xe mô tô Yamaha NOUVO biển số 98M1-083.58 đến kiốt E15 chợ Hòa Yên; hình ảnh bị cáo trộm cắp chiếc túi vải của bà O tại chợ Quán Thành.

Ngày 15/02/2023, Cơ quan điều tra đã cho bà Hà Thị O nhận dạng ảnh chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh do Lê Thị M giao nộp. Kết quả bà O xác định đây là chiếc điện thoại bà O bị trộm cắp.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản của Lê Thị M tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, kết quả cho thấy: Ngày 03/02/2023, Lê Thị M nhận chuyển khoản 15 triệu đồng từ tài khoản của chị Đoàn Thị Mai L. Ngày 27/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-CQĐT phong tỏa số tiền 10 triệu đồng trong tài khoản 1012749917 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Giang của Lê Thị M.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại bà Hà Thị O số tiền 01 triệu đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh. Đối với chiếc sim điện thoại của bà O: Theo M khai đã tháo sim, vứt tại đường Giáp Văn Phúc, thành phố Bắc Giang, còn chiếc túi vải và căn cước công dân của bà O thì M đã vứt xuống sông Thương nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thị O yêu cầu Lê Thị M hoàn trả số tiền 10 triệu đồng đã trộm cắp được chuyển vào tài khoản 1012749917 của Lê Thị M tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Giang và yêu cầu bồi thường 10.035.000 đồng (trong đó 10 triệu đồng là tiền bị cáo trộm cắp đã chi tiêu cá nhân hết, 20.000đồng trị giá sim điện thoại, 15.000 đồng trị giá chiếc túi vải). Bà Dương Thị B yêu cầu Lê Thị M bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với chị Đoàn Thị Mai L không biết số tiền Mnừ chuyển khoản là tài sản do Mphạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Lê Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận ngày 08/01/2023 và ngày 01/02/2023 có hành vi trộm cắp tiền, tài sản của bà Dương Thị B, bà Hà Thị O như bản Cáo trạng đã nêu và như bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với số tiền 15.000.000 đồng bị cáo nhờ chị Lchuyển khoản vào tài khoản của bị cáo trong đó có 5.000.000 đồng là tiền của bị cáo, 10.000.000 đồng là tiền bị cáo trộm cắp của bà O. Số tiền 3000.000đồng trộm cắp của bà B bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Bị hại – bà Dương Thị B trình bày: Ngày 08/01/2023 bị cáo đã trộm cắp của bà số tiền 3.000.000đồng. Nay bà yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền này và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm.

Người làm chứng – chị Thân Thị T trình bày: Ngày 08/01/2023 bị cáo M đã trộm cắp của bà Dương Thị B số tiền 3.000.000 đồng. Chiếc đĩa DVD chị giao nộp cho Cơ quan điều tra được trích xuất từ camera của gia đình chị ghi lại việc bị cáo M trộm cắp tiền của bà B.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Thị M từ 01 năm 10 tháng tù đến 02 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118 ngày 09/12/2022 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Dương Thị B số tiền 3.000.000đồng; bồi thường cho bà Hà Thị O số tiền 10.035.000đồng.

+ Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Hà Thị O số tiền 10.000.000 đồng có trong tài khoản 1012749917 của Lê Thị M tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Giang.

- Về xử lý tài sản, vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

+ Trả lại bị cáo: 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới chai nữ, màu đỏ; 01 chiếc kính đeo mắt bằng nhựa; 01 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc túi xách màu đen có dây đeo; 02 chìa khóa xe mô tô; 01 chìa khóa bằng kim loại nhãn hiệu VIET TIEP; 01 sợi dây chuyền, dây đeo bằng vải, dây chuyền có miếng trang sức bằng nhựa màu trắng; 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại có màu trắng bạc; 01 chiếc nhẫn đeo tay được làm bằng kim loại có màu trắng bạc, bề mặt ngoài nhẫn có gắn các viên vật liệu màu trắng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại có màu trắng bạc, dây chuyền có chứa miếng trang sức bằng kim loại, trên bề mặt có gắn các viên vật liệu màu trắng; 01 đôi khuyên tai bằng kim loại màu trắng bạc; 01 miếng nhựa màu vàng, một mặt có hình tượng phật, một mặt có hình con chuột; 01 miếng nhựa dạng hình tròn, bên trong có hình tượng phật; 01 thỏi son; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, gắn sim số 0396.264.460 nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO biển số 98M1-083.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Quang Phục.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận gì. Bị hại (bà Dương Thị B) không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại (bà Hà Thị O), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, dữ liệu trích xuất từ camera thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/01/2023, bị cáo Lê Thị M có hành vi trộm cắp của bà Dương Thị B ở kiốt E15, chợ Hòa Yên, đường Trần Nguyên Hãn 3, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 01/02/2023, bị cáo Lê Thị M có hành vi trộm cắp của bà Hà Thị O tại chợ Quán Thành, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang 01 túi vải bên trong có số tiền 21 triệu đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0337.692.043 và 01 căn cước công dân mang tên Hà Thị O với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 23.035.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Bắc, bà O với lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh, khoản, Điều luật trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của

người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ngay giữa ban ngày, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 08/01/2023 và ngày 01/02/2023 bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản của hai bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị hại là bà Dương Thị B - sinh năm 1952 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo không có công việc, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo đang phải chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (bản án có hiệu lực pháp luật ngày 27/3/2023) lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cùng với hình phạt của bản án này.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Bị cáo có hành vi chiếm đoạt số tiền 3000.000đồng của bà Dương Thị B và đã chi tiêu cá nhân hết. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, cần buộc bị cáo bồi thường cho bà Dương Thị B số tiền 3.000.000đồng.

[9.2] Về yêu cầu của bà Hà Thị O buộc bị cáo bồi thường số tiền 10.035.000 đồng (trong đó 10 triệu đồng là tiền bị cáo trộm cắp đã chi tiêu cá nhân hết, 20.000đồng trị giá sim điện thoại, 15.000 đồng trị giá chiếc túi vải)

thì thấy: Bị cáo có hành vi trộm cắp 01 túi vải bên trong có số tiền 21 triệu đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 gắn sim số 0337.692.043 của bà Hà Thị O. Sau khi trộm cắp, bị cáo đã chi tiêu hết số tiền 10 triệu đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 01 triệu đồng và chiếc điện thoại di động để trả cho bà O. Đối với chiếc sim điện thoại, chiếc túi vải do bị cáo đã vứt nên không thu hồi được. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà O số tiền 10.035.000 đồng.

[9.3] Về yêu cầu của bà Hà Thị O buộc bị cáo hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai sau khi trộm cắp số tiền 21 triệu đồng của bà O, bị cáo đã nhờ chị L chuyển khoản vào tài khoản 012749917 của bị cáo tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang số tiền 15.000.000 đồng trong đó 5.000.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo và 10.000.000 đồng là tiền bị cáo trộm cắp của bà O. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã ra lệnh phong tỏa tài khoản – phong tỏa số tiền 10 triệu đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-CQĐT ngày 27/3/2023. Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng trong tài khoản 012749917 của Lê Thị M tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Giang cho bà Hà Thị O.

[10] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

[10.1] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, vỏ màu xanh bị cáo chiếm đoạt của bà Hà Thị O, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà O là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.2] Đối với chiếc sim điện thoại, chiếc túi vải, căn cước công dân của bà Hà Thị O, bị cáo khai đã vứt đi, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

[10.3] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO biển số 98M1-083.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Quang Phục, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.4] Đối với các đồ vật, tài sản gồm: 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới chai nữ, màu đỏ; 01 chiếc kính đeo mắt bằng nhựa; 01 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc túi xách màu đen có dây đeo; 02 chìa khóa xe mô tô; 01 chìa khóa bằng kim loại nhãn hiệu VIET TIEP; 01 sợi dây chuyền, dây đeo bằng vải,

dây chuyền có miếng trang sức bằng nhựa màu trắng; 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại có màu trắng bạc; 01 chiếc nhẫn đeo tay được làm bằng kim loại có màu trắng bạc, bề mặt ngoài nhẫn có gắn các viên vật liệu màu trắng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại có màu trắng bạc, dây chuyền có chứa miếng trang sức bằng kim loại, trên bề mặt có gắn các viên vật liệu màu trắng; 01 đôi khuyên tai bằng kim loại màu trắng bạc; 01 miếng nhựa màu vàng, một mặt có hình tượng phật, một mặt có hình con chuột; 01 miếng nhựa dạng hình tròn, bên trong có hình tượng phật; 01 thỏi son; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, gắn sim số 0396.264.460 là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

[11] Đối với chị Đoàn Thị Mai L không biết số tiền bị cáo nhờ chuyển khoản là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự .

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị M 01 năm 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản

án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 06/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo phải trả lại cho bà Hà Thị O số tiền 10.000.000 đồng có trong tài khoản 1012749917 của Lê Thị M tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Giang.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Dương Thị B số tiền 3.000.000 đồng; bồi thường cho bà Hà Thị O số tiền 10.035.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha NOUVO, biển số 98M1-083.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Quang Phục.

- Trả lại bị cáo: 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới chai nữ, màu đỏ; 01 chiếc kính đeo mắt bằng nhựa; 01 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc túi xách màu đen có dây đeo; 02 chìa khóa xe mô tô; 01 chìa khóa bằng kim loại nhãn hiệu VIET TIEP; 01 sợi dây chuyền, dây đeo bằng vải, dây chuyền có miếng trang sức bằng nhựa màu trắng; 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại có màu trắng bạc; 01 chiếc nhẫn đeo tay được làm bằng kim loại có màu trắng bạc, bề mặt ngoài nhẫn có gắn các viên vật liệu màu trắng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại có màu trắng bạc, dây chuyền có chứa miếng trang sức bằng kim loại, trên bề mặt có gắn các viên vật liệu màu trắng; 01 đôi khuyên tai bằng kim loại màu trắng bạc; 01 miếng nhựa màu vàng, một mặt có hình tượng phật, một mặt có hình con chuột; 01 miếng nhựa dạng hình tròn, bên trong có hình tượng phật; 01 thỏi son; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng, gắn sim số 0396.264.460 nhưng tạm giữ chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng để đảm bảo thi hành án.

4 Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị M.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS Công an tp Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

(ĐÃ KÝ)

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(ĐÃ KÝ)